

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị O và Trần Viết T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của **chị Nguyễn Thị O**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm H, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Anh Trần Viết T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm H, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Trần Viết T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị O trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục **các** con chung của vợ chồng là cháu Trần Nguyễn Phương N sinh ngày 31/7/2016 và cháu Trần Nguyễn Phương A sinh ngày 27/9/2012 đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Viết T có trách nhiệm hàng tháng đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị O mỗi cháu là 1.500.000đ/ tháng, cả hai cháu Phương N và cháu Phương A là 3.000.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Trần Viết T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết về chia tài sản chung.

Kể từ ngày **chị Nguyễn Thị O** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **anh Trần Viết T** không thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Khanh

